TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2020/HSST
Ngày 05, 06/3/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Kam Ênuôl

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Thanh Trung

2. Bà Trần Thị Thúy Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Vi – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 05, 06 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2020/HSST ngày 16 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 09 ngày 24 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN ĐỨC A**, sinh ngày: 26/4/1986; Tại: tỉnh Đắk Lắk;

Nơi thường trú: Số nhà 03A, Buôn H, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Nhân viên Ngân hàng; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1957 và con bà Phạm Thị L, sinh năm 1960. Bị cáo có vợ là Nguyễn Ngọc Thanh T, sinh năm 1988 và có 01 con, sinh năm 2018. Hiện đều trú tại: Số nhà 03A, Buôn H, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại – Có mặt.

Người bị hại: Anh Phan Minh T, sinh năm 1995 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Phan Xuân L, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1970. Địa chỉ: Thôn P, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk

Nông.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Phan Xuân L và bà Nguyễn Thị Kim H:

1. Ông Nguyễn Thái T - Là luật sư Văn phòng Luật sư T, thuộc Đoàn Luật sư Tp.Hồ Chí Minh. Địa chỉ: 259 N, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

2. Ông Hoàng Đình H - Là luật sư Văn phòng Luật sư T, thuộc Đoàn Luật sư Tp.Hồ Chí Minh. Địa chỉ: A26/4 Khu phố 4A, phường T, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh – Có mặt;

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1959. Địa chỉ: Buôn H, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

2. Ông Phạm Đức V, sinh năm 1967. Địa chỉ: 35A Đ, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lăk – Có mặt.

3. Anh Nguyễn Bá V, sinh năm 1989. Địa chỉ: 53 Y, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lăk – Có mặt.

4. Anh Nguyễn Tiến D, sinh năm 1978. Địa chỉ: 466/16 L, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lăk – Có mặt.

5. Anh Nguyễn Trường T, sinh năm 1990. Địa chỉ: 61/10 N, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lăk – Vắng mặt.

6. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1967. Địa chỉ: 63 Y, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lăk – Có mặt.

7. Anh Đặng Ngọc D, sinh năm 1991. Địa chỉ: 329/7 L, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lăk – Vắng mặt.

8. Ông Hà Văn K, sinh năm 1973. Địa chỉ: 73 Y, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lăk – Vắng mặt.

9. Bà Trương Thị H, sinh năm 1954. Địa chỉ: 36 Y, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lăk – Vắng mặt.

10. Ông Trần Thanh T, sinh năm 1967. Địa chỉ: 36 Y, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lăk – Vắng mặt.

11. Chị Phan Thị Thanh T, sinh năm 1987. Địa chỉ: 81/11 N, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lăk – Có mặt.

12. Anh Lê Trọng T, sinh năm 1985. Địa chỉ: 54/14/5 Đ, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lăk – Có mặt.

13. Ông Đoàn Vũ T, sinh năm 1965. Địa chỉ: 40 Y, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lăk – Vắng mặt.

14. Anh Đặng Quang T, sinh năm 1989. Địa chỉ: Hẻm 01 N, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lăk – Vắng mặt.

15. Anh Nguyễn Văn Nhất T, sinh năm 1990. Địa chỉ: 37 đường A, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lăk – Có mặt.

16. Anh Nguyễn Huỳnh T, sinh năm 1979. Địa chỉ: 07 M, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lăk – Vắng mặt.

17. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1973. Địa chỉ: 278A L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lăk – Vắng mặt.

18. Chị Lê Thị Thanh H, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn P, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

19. Anh Trịnh Quốc H, sinh năm 1982. Địa chỉ: 32 Y, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lăk – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức A đã có giấy phép lái xe ô tô hạng B2. Vào chiều ngày 04/01/2019, sau khi tan giờ làm việc, A đi nhậu và tiếp tục đi chơi Bida cùng với bạn, trong lúc chơi Bida có uống bia. Sau khi chơi Bida xong, A điều khiển xe Ôtô, nhãn hiệu Mazda, biển số 47A -164.39 đi về nhà tại Buôn H, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Đến khoảng 23 giờ 45 phút cùng ngày, A điều khiển xe về đến trước số nhà 55 đường Y, phường E, thành phố B với tốc độ khoảng 60km/h đến 70km/h (theo lời khai của A) và cho xe chạy ở phần đường bên phải của đường Y, theo hướng từ đường L đến trung tâm xã E. Đường Y thẳng, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, rộng 6,1m, không có vạch kẻ phân chia phần đường, làn đường xe chạy và lúc này đường có đèn điện công cộng chiếu sáng. Theo hướng đi với xe của A, ở sát mép đường bên phải đường Y, có rãnh nước ẩm ướt, dài 10,0m, vị trí rộng nhất của rãnh nước là 1,0 m, vị trí sâu nhất là 0,1m và có biển báo hiệu giao thông đường bộ "chỗ ngoặc nguy hiểm" gắn trên lề đường. Không có chướng ngại vật che khuất tầm nhìn của người tham gia giao thông. Lúc này, có anh Phan Minh T đang điều khiển xe Mô tô, biển số: 48C1 – 202.30, chạy phía trước cùng chiều với xe của A. Khi xe Ô tô biển số 47A -164.39 do A điều khiển chạy phía sau, cách xe Mô tô, biển số: 48C1 – 202.30 do anh T điều khiển khoảng 15m đến 20m, thì xe mô tô do anh T điều khiển chạy vào khu vực rãnh nước và phần đường hư hỏng ở sát mép đường bên phải đường Y (trong diện: (10,0x1,0)m, có vị trí sâu nhất là 0,1m). Do không làm chủ được tay lái nên anh T để xe Mô tô, biển số: 48C1 – 202.30 và người té ngã xuống đường. Lúc này, A vẫn điều khiển xe ô tô chạy ở khoảng giữa đường, thuộc phần đường bên phải so với hướng đi và giữ nguyên tốc độ khoảng 60km/h đến 70km/h. A thấy xe mô tô của anh T bị ngã trượt về trước, sát mép đường bên phải theo hướng đi, nhưng không chú ý quan sát thấy người anh T bị ngã ra đường phía

trước xe Ô tô biển số 47A -164.39 do A điều khiển đang chạy đến, nên xe Ô tô biển số 47A -164.39 đã tông vào người anh T. Ngay sau đó, A có cảm giác dưới gầm trước đầu xe Ô tô biển số 47A -164.39 *"Cộm"* lên và nghĩ đã xảy ra tai nạn, nên A điều khiển xe ô tô dừng sát lề đường phía bên phải của đường Y, trước khu vực nhà số 40-44 đường Y theo hướng đi (Cách vị trí xảy ra tai nạn va chạm ban đầu khoảng 50m). Sau đó, A xuống xe và thấy anh T đang nằm dưới gầm phía trước bên phải đầu xe ô tô nhưng không biết anh T còn sống hay đã chết. Cùng thời điểm này, người dân ở gần khu vực hiện trường, phát hiện ra vụ việc cũng liền đến, đứng xung quanh xe ô tô rồi có người nói A điều khiển lùi xe để cứu anh T. Nghe vậy, A lên xe cài cần số vào số lùi (R), đạp ga để điều khiển xe lùi lại, nhưng lúc này người dân đang tập trung nhấc hổng bánh xe phía bên phải lên để kéo anh T ra khỏi gầm xe, nên xe Ô tô biển số 47A -164.39 không di chuyển. Vì vậy, A cài cần số về lại vị trí dừng (P) rồi tiếp tục cài cần số vào số lùi (R) cho xe lùi lại nhưng do hoảng loạn, nên A đã cài cần số xuống số tiến (D) rồi đạp ga. Lúc này, người dân thấy bánh xe quay nên buông tay ra khỏi xe, làm cho bánh xe tiếp giáp xuống mặt đường rồi xe ô tô kéo anh T chạy về phía trước và dừng lại ở khoảng giữa đường, trước số nhà số 67 đường Y. Khi A chưa kịp xuống xe thì người dân cho rằng A điều khiển xe bỏ chạy khỏi hiện trường để trốn, nên có một số đối tượng thanh niên (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đến đập tay vào cửa kính, phía bên ghế tài xế của xe ô tô, mở cửa và kéo A xuống xe rồi dùng tay, chân đánh A, nhưng không gây thương tích gì. Sau đó, có người dân đến can ngăn các đối tượng thanh niên, nói A rời khỏi hiện trường để khỏi bị đánh và cùng nhau lật ngửa xe ô tô, đưa anh T đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Lắk, đến 04 giờ 05 phút ngày 05/01/2019 thì anh T tử vong. Nguyễn Đức A sau khi bị một số thanh niên đánh thì ngồi bên lề đường rồi gọi điện thoại cho người quen là ông Nguyễn Văn T báo tin và nói: "Cháu tông người ta rồi, chú có ra được không chứ người ta đánh cháu ?". Sau đó, A tiếp tục gọi điện thoại cho cậu ruột là ông Phạm Đức V, nói: "Nó té ngã ngoài đầu kia sao lại nằm dưới gầm xe cháu?" và gọi điện thoại cho bố là ông Nguyễn Đức T đến hiện trường còn A do sợ bị các đối tượng thanh niên tiếp tục đánh nên đi về nhà. Hậu quả vụ tai nạn giao thông làm cho anh Phan Minh T bị thương được đưa đi cấp cứu, sau đó thì tử vong; xe Mô tô, biển số: 48C1 – 202.30 và xe Ô tô, biển số: 47A -164.39, bị hư hỏng.

Về hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn: Đoạn đường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông là đoạn đường tại trước cổng số nhà 55 đường Y, phường E, thành phố B. Đường Y được trải nhựa bằng phẳng, rộng 6,0 m, không có vạch kẻ phân chia phần đường, làn đường. Ở phần đường bên phải đường Y, theo hướng từ đường L về xã E, sát mép đường có rãnh nước ẩm ướt, dài 10,0m, rộng 1,0 m , chỗ sâu nhất 0,1m. Trên hè phố phía bên phải đường Y theo hướng từ đường L về xã E có gắn biển báo hiệu giao thông đường bộ "chỗ ngoặc nguy hiểm". Khu vực hiện trường không có chướng ngại vật che khuất tầm nhìn của người tham gia giao thông.

Quá trình khám nghiệm hiện trường chọn mép đường bên trái đường Y, theo hướng từ đường L về xã E, thành phố B làm mép đường chuẩn. Chọn mép bên trái

của trụ cổng bên trái nhà số 55 đường Y, theo hướng nhìn từ ngoài đường vào trong nhà, làm mốc cố định.

- Xe Mô tô, biển số: 48C1 - 202.30, ký hiệu (1) do anh Phan Minh T điều khiển, sau khi tai nạn, xe ngã sang bên trái, đầu xe quay về hướng Bắc, đuôi xe quay về hướng Nam. Tâm trục bánh trước cách mép đường chuẩn: 5,3 m, tâm trục bánh sau cách mép đường chuẩn là: 5,5 m.

- Xe Ô tô, biển số: 47A -164.39, ký hiệu (2) do Nguyễn Đức A điều khiển, sau khi tai nạn, khi tiến hành khám nghiệm hiện trường, xe ở tư thế lật ngửa, đầu xe quay về hướng Tây Nam, đuôi xe quay về hướng Đông Bắc. Tâm trục bánh trước dóng thẳng xuống mặt đường, đo vào mép đường chuẩn là: 0,6 m. Tâm trục bánh sau dóng thẳng xuống mặt đường, ngay mép đường chuẩn.

Ngoài ra, hiện trường còn để lại các dấu vết:

- Vết chà lốp, ký hiệu (3) do xe Mô tô, biển số: 48C1 - 202.30 tạo nên, kích thước: (5,4x0,03)m, đầu vết cách mép đường chuẩn là: 5,4 m và cách mốc cố định là 15,7 m, cuối vết cách mép đường chuẩn là 5,55 m.

- Vết cày xước đứt quãng, ký hiệu (4) do xe Mô tô, biển số: 48C1 - 202.30 tạo nên, dài 14,0 m, đầu vết cách mép đường chuẩn là: 5,4 m, cách cuối vết chà lốp (3) là: 6,0 m, cuối vết nằm ngay gác chân trước bên trái xe Mô tô, biển số: 48C1 - 202.30.

- Vết chà để lại trên mặt đường Y, ký hiệu (5), nghi là vết chà quần áo của nạn nhân khi xảy ra tai nạn, tính từ điểm đầu đến điểm cuối là: (58,4x 0,5)m, đầu vết cách mép đường chuẩn là 3,4 m, cách tâm trục bánh trước xe Mô tô, biển số: 48C1 - 202.30 là 2,75 m, cuối vết cách mép đường chuẩn là 2,10 m.

- Trên hiện trường để lại vải sợi màu xanh rải rác trong diện: (0,3x 0,3)m, ký hiệu (6), tâm vết đo vào đường chuẩn là 2,7 m, cách tâm trục bánh trước bên phải xe Ô tô, biển số: 47A -164.39 là 25,8 m.

- Tạp chất dạng lỏng màu xanh, nghi là nước làm mát xe, ký hiệu (7), có kích thước: (0,6x0,5)m. Tâm vết cách mép đường chuẩn là 2,3 m, cách cuối vết chà (5) là 0,6m.

- Rãnh nước và vùng ẩm ướt kích thước: (10,0x1,0)m, ký hiệu (8), nằm sát mép đường bên phải của đường Y, theo hướng từ đường L về xã E, thành phố B, đầu rãnh nước và vùng ẩm ướt cách vết chà lốp (3) là 1,2 m, cuối rãnh nước nằm ngay mép đường bên phải, vị trí sâu nhất của rãnh nước là 0,1m.

Vị trí va chạm giữa xe Ô tô, biển số: 47A - 164.39 với nạn nhân, anh Phan Minh T tương ứng trên mặt đường Y, cách mép đường chuẩn là 3,4 m, cách tâm trục bánh trước xe Mô tô, biển số: 48C1- 202.30 là 2,75 m và cách mốc cố định là 32,8m.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 156/PY-T.Th ngày 25/4/2019 của trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Nguyên nhân tử vong của anh Phan Minh T do choán chấn thương do nhiều chấn thương nặng/tai nạn giao thông.

Tại biên bản số 00072, số ID: 863628, thể hiện nồng độ cồn của bị cáo Nguyễn Đức A là 0.703mg/l.

Kết quả bản tóm tắt bệnh án số: 162/TTBA-BVVTN, ngày 14/3/2019 của Bệnh viện Vùng Tây Nguyên đối với anh Phan Minh T, thể hiện: Nồng độ cồn trong máu: 20.60 mmol/l = 94.9 mg/100ml = 0.9g/l.

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 15 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Nguyễn Đức A về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra và theo nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 15 tháng 01 năm 2020, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức A phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt: Nguyễn Đức A từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù.

* Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 584, 585, 586, 591 Bộ luật dân sự.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại là ông Phan Xuân L và bà Nguyễn Thị Kim H toàn bộ chi phí và tiền tổn thất tinh thần với số tiền là 187.812.300 đồng, được khấu trừ số tiền bị cáo đã bồi thường trước là 45.000.000 đồng. Buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 142.812.300 đồng.

- Về xử lý vật chứng:

+ Đối với chiếc xe Ô tô, biển số: 47A - 164.39; 01 giấy đăng ký xe ô tô (bản phô tô có chứng thực); 01 giấy chứng nhận kiểm định; 01 giấy bảo hiểm trách nhiệm dân sự, của xe ô tô, biển số: 47A - 164.39; 01 giấy phép lái xe hạng B2 của Nguyễn Đức A; một giấy biên nhận thế chấp ô tô số 282, cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức A, tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

+ Đối với 01 bộ quần áo (áo vải trắng, quần jeans xanh) mà anh Phan Minh T đã mặc vào thời điểm xảy ra tai nạn, cần trả lại cho đại diện hợp pháp của nạn nhân anh Phan Minh T.

+ Đối với chiếc xe Mô tô, biển số: 48C1 – 202.30, nhãn hiệu Honda, số khung: 7635JZ003690, số máy: JC76E0305572, màu sơn đen bạc, quá trình điều tra xác định, chiếc xe mô tô thuộc quyền sở hữu của nạn nhân, anh Phan Minh T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Phan Xuân L, là người đại diện hợp pháp của nạn nhân anh Phan Minh T, là phù hợp.

Bị cáo Nguyễn Đức A không có ý kiến tranh luận gì thêm chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đại diện hợp pháp của bị hại trình bày:

Luật sư Nguyễn Thái T: Không đồng ý với bản cáo trạng của mà đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội *"Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"* là không khách quan, chưa xem xét hết các tình tiết, các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và chưa giải quyết đúng trọng tâm của vụ án, là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, truy tố sai tội danh, hành vi của bị cáo đủ cấu thành tội giết người theo quy định tại điều 123 Bộ luật Hình sự bởi lẽ: Trước khi phạm tội bị cáo đã sử dụng bia khi lái xe, có biển báo chỗ ngoặt không giảm tốc độ dẫn đến sự việc bị cáo tông trúng anh T, sau khi phát hiện sự việc mình gây tai nạn và nạn nhân đang nguy kịch dưới gầm xe của mình, nhưng bị cáo không tìm cách cứu nạn nhân ra khỏi gầm xe và cũng không hô hoán lên để mọi người xung quanh đến cứu giúp nạn nhân, mà để một lúc người dân mới tự nguyện đến cứu nạn nhân, để mặc nạn nhân thoi thóp đè bẹp dưới gầm xe của bị cáo, ngoài ra khi biết lùi xe hay cho xe tiến thì đều nguy hiểm đến tính mạng nhưng bị cáo vẫn lên xe trong lúc hoảng loạn cho xe tiến để nhằm trốn tránh trách nhiệm là hành vi cố ý của bị cáo, khi xảy ra tai nạn bị cáo rất bình tĩnh không hoảng loạn và gọi cho Luật sư T để được tư vấn. Ngoài ra theo hồ sơ vụ án và lời khai của các nhân chứng Nguyễn Tiến D, Nguyễn Văn L, Nguyễn Bá V thì đều được xác nhận qua bản tự khai nộp tại phiên tòa ngày 05-06/03/2020 và trong đơn tố cáo đều thừa nhận bị cáo dừng xe khi phải chịu sự áp lực của người dân, khi xảy ra tai nạn bị cáo không phụ để cứu người, nguyên nhân gây ra cái chết của anh T là do bị cáo gây ra. Đối với các tình tiết giảm nhẹ bị cáo không có và có nhiều tình tiết tăng nặng, đối với đề nghị của Viện kiểm sát cho rằng bị cáo đã bồi thường là chưa đúng vì bị cáo mới chỉ bồi thường được 45.000.000 đồng chưa được ½ số tiền theo phần bồi thường thiệt hại mà bị cáo phải chịu. Đối với tình tiết thành khẩn khai báo viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo chưa đúng, vì bị cáo không thành khẩn khai báo và lời khai của bị cáo có sự mâu thuẫn nhằm chống tội và khai theo hướng có lợi cho mình. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vụ án một cách kỹ lưỡng và trả toàn bộ hồ sơ vụ án cho Viện

kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột để truy tố bị cáo đúng tội danh về tội giết người theo quy định tại Điều 123 Bộ luật Hình sự.

- *Luật sư Hoàng Đình H:* Đồng với ý kiến và phần bào chữa của Luật sư Nguyễn Thái T và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng án lệ số 30 được công bố vào ngày 25/02/2020 để trả hồ sơ truy tố bị cáo về tội giết người, ngoài ra đối với USB có trong hồ sơ vụ án đều thể hiện rõ hành vi giết người của bị cáo do người dân khai.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại là ông Phan Xuân L và bà Nguyễn Thị Kim Hg đồng ý với phần bào chữa của Luật sư và không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Viện kiểm sát tranh luận: Căn cứ vào lời khai của người làm chứng Nguyễn Tiến D, Nguyễn Văn L, Nguyễn Bá V tại phiên tòa đều khẳng định lời khai tại phiên tòa và lời khai tại Cơ quan điều tra là đúng. Bên cạnh đó đối với tài liệu mà các luật sư, là người bảo vệ quyền và lợi ích cho ông Phan Xuân L và bà Nguyễn Thị Kim H, cung cấp tại quá trình xét hỏi là những lời khai không được thực hiện theo trình tự của Bộ luật tố tụng Hình sự và tại phiên tòa đã được những nhân chứng xác định có những thông tin không đúng. Phần trình bày của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông L, bà H cho rằng hành vi của bị cáo là hành vi giết người theo quy định tại Điều 123 Bộ luật hình sự là không có căn cứ, vì bị cáo không cố ý tước đoạt mạng sống của bị hại, bị cáo điều khiển xe theo lời của người dân để cứu chứ không nhằm mục đích cho xe chạy tới để cán chết bị hại, bị cáo sau đó điều khiển xe chạy tới là do hoảng loạn nên cài vào số tiến.

Đối với phần bồi thường trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật và đề nghị xem xét công văn 64/TANDTC-PC ngày 03 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân tối cao để áp dụng cho bị cáo một cách khách quan. Đối với việc người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông L, bà H cho rằng bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là chưa đúng và không có cơ sở vì quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo. Đối với nội dung về âm thanh, hình ảnh chứa trong USB thì tại biên bản lấy lời khai của bà Hồng ngày 12/12/2019 đã thể hiện và phù hợp với nội dung trong USB nên không cần đưa ra xem xét. Đối với việc áp dụng án lệ số 30 được công bố theo Quyết định số 50/QĐ-CA ngày 25 tháng 02 năm 2020 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao để xem xét truy tố đối với bị cáo là chưa chính xác và theo quyết định của Chánh án Tòa án nhân dân tối cáo thì án lệ số 30 chỉ được nghiên cứu, áp dụng trong xét xử kể từ ngày 15 tháng 04 năm 2020, ngoài ra hành vi của bị cáo không phải là lỗi cố ý, là khác so với trường hợp được ghi nhận trong án lệ số 30.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự:

- *Luật sư Nguyễn Thái T:* Giữ nguyên quan điểm như bài bào chữa và căn cứ theo các tài liệu có trong hồ sơ và hành vi của bị cáo có đủ căn cứ truy tố bị cáo tội giết người theo quy định tại Điều 123 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát cho rằng không chấp nhận chứng cứ cung cấp tại phiên tòa là phần trình bày của nhân chứng Nguyễn Tiến D, Nguyễn Văn L, Nguyễn Bá V là không đúng, vì đây là phần trình bày tự nguyện của họ và là chứng cứ để xem xét giải quyết vụ án. Ngoài ra, mức án mà đại diện Viện kiểm sát đưa ra với mức hình phạt từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù là quá thấp do bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ và không phù hợp với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo.

- *Luật sư Hoàng Đình H:* Đại diện Viện Kiểm sát cho rằng không thể áp dụng án lệ vì án lệ chưa đúng ngày áp dụng là thiếu căn cứ, trong trường hợp án lệ chưa được áp dụng thì vẫn áp dụng các hành vi tương tự trong án lệ để xem xét hành vi của bị cáo và truy tố đúng tội danh.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại ông Phan Xuân L và bà Nguyễn Thị Kim H tranh luận bổ sung: Đồng ý với phần bào chữa của Luật sư, căn cứ vào những thanh niên tại hiện trường thì có đủ căn cứ bị cáo cố tình giết cháu T, đồng thời quá trình điều tra đại diện Viện kiểm sát không triệu tập đầy đủ những nhân chứng để tiến hành lấy lời khai là thiếu sót, đề nghị Hội đồng xét xử trả hồ sơ để điều tra bổ sung đồng thời đề nghị truy tố bị cáo phạm tội giết người.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Sau khi xảy ra sự việc và đơn đề nghị của đại diện hợp pháp của bị hại thì Viện kiểm sát đã yêu cầu Cơ quan Điều tra đăng trên truyền thông để tìm kiếm, xác định người làm chứng, Cơ quan điều tra đã làm hết trách nhiệm nhưng không có ai đến làm chứng do đó không thể xác định toàn bộ số người dân và thanh niên có mặt tại hiện trường ngày xảy ra tai nạn. Đối với mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Phan Xuân L và bà Nguyễn Thị Kim H: Giữ nguyên quan điểm và không tranh luận gì thêm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 23 giờ 45 phút ngày 04/01/2019, sau khi sử dụng rượu bia bị cáo điều khiển xe Ô tô, biển số: 47A - 164.39, lưu thông trên đường Y theo hướng từ đường L về xã E, thành phố B để về nhà. Tuy nhiên, khi điều khiển xe đến trước số nhà 55 đường Y, phường E, thành phố B do trong người có nồng độ cồn trong khí thở là 0,703 mg/l và không chấp

hành biển báo hiệu giao thông chỗ ngoặt nguy hiểm, không làm chủ được tốc độ, nên khi thấy xe mô tô do anh Phan Minh T điều khiển bị té ngã ra đường, lúc đó bị cáo không nhìn thấy anh T, thì bị cáo đã để đầu xe Ô tô, biển số: 47A - 164.39 tông vào người của anh T, gây ra tai nạn giao thông. Sau khi phát hiện sự việc tai nạn nhưng do hoảng loạn và có người dân nói bị cáo lên xe để lùi xe cứu nạn nhân, thì bị cáo đã lên xe cài nhầm số làm cho xe chạy tới và kéo nạn nhân ra khoảng giữa đường, trước số nhà số 67 đường Y. Hậu quả làm cho anh Phan Minh T bị thương, được đưa đi cấp cứu, sau đó tử vong tại bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên. Hành vi trên của Nguyễn Đức A đã vi phạm vào Khoản 8 Điều 8, Khoản 23 Điều 8 và Khoản 1 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng

Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà.

Tại phiên tòa, quá trình điều tra đại diện hợp pháp của bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đại diện hợp pháp của người bị hại cho rằng bị cáo phạm tội giết người theo quy định tại Điều 123 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Hành vi của bị cáo là lỗi vô ý, hậu quả nạn nhân chết ngoài sự mong muốn của bị cáo, khi xảy ra tai nạn bị cáo không cố ý tước đoạt mạng sống của bị hại, lúc phát hiện bị hại dưới gầm xe thì người dân tập trung đông và nói bị cáo lùi xe lại để cứu người và nhân chứng có xác nhận nói bị cáo lên xe để cứu người (theo lời khai của nhân chứng tại BL 131, BL 141, Bl 300), ngoài ra bị cáo cũng khai nhận và xác định lúc đó cũng chỉ muốn cứu bị hại ra theo lời của người dân chứ bị cáo không xác định được nạn nhân còn sống hay đã chết, không phải nhằm mục đích điều khiển xe để nhằm trốn tránh trách nhiệm; Tại phiên tòa những người làm chứng Nguyễn Văn L, Nguyễn Bá V đều khai nhận có nói và nghe người dân xung quanh nói bị cáo lên xe để cho xe lùi cứu người, trong khi mọi người đang nâng xe vì thấy bánh xe quay nên mới thả tay ra, lúc xe chạy không có ai ngăn cản mà do bị cáo tự dừng lại. Do đó, Hội đồng xét xử xác định hành vi của bị cáo làm cho xe chạy lên phía trước là do bị cáo cài nhầm số trong lúc hoảng loạn, hành vi của bị cáo không có ý tước đoạt mạng sống của anh T, nguyên nhân dẫn đến anh T tử vong là ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo. Ngoài ra, xét về nguyên nhân dẫn đến việc tai nạn cũng do có một phần lỗi của bị hại khi điều khiển xe có nồng độ cồn trong người (theo bản tóm tắt bệnh án ngày 14/8/2019 nồng độ cồn trong người bị hại là 20.60mmol/l = 94.9mg/100ml = 0,9g/l) làm cho xe mô tô té ngã văng vào lề đường còn người nạn nhân văng trước đầu xe ô tô của bị cáo dẫn đến việc gây tai nạn, do đó Hội đồng xét xử xác định đây là lỗi hỗn hợp của bị cáo và người bị hại. Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông L, bà H đề nghị áp dụng án lệ số 30 được công bố ngày 25/02/2020 để truy tố bị cáo là chưa chính xác vì hành vi, tính chất, mức độ, khoảng thời gian, không gian phạm tội của bị cáo chưa phù hợp với nội dung án lệ và mặt khác án lệ chưa có hiệu lực thi hành. Do đó, đại diện hợp pháp của người bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Phan Xuân L

và bà Nguyễn Thị Kim H cho rằng bị cáo phạm tội giết người và đề nghị trả hồ sơ cho Viện kiểm sát để truy tố bị cáo theo tội danh giết người được quy định tại Điều 123 Bộ luật Hình sự là không có căn cứ và cơ sở để chấp nhận.

[2]. Lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, chứng minh đầy đủ các tình tiết liên quan đến hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, như vậy quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Đức A về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*, theo quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Đức A phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*, theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự

Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định".

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông cũng như gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo phải nhận thức được rằng và biết rõ khi điều khiển xe ôtô tham gia giao thông phải tuân thủ các nguyên tắc theo quy định của Luật giao thông đường bộ. Tuy nhiên, do ý thức coi thường pháp luật và xem thường tính mạng sức khỏe của người khác nên bị cáo đã sử dụng rượu bia khi điều khiển xe và không làm chủ tốc độ dẫn đến hậu quả bị cáo gây tai nạn với anh T làm anh T tử vong. Vì vậy, đối với bị cáo cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

Trong vụ án này, còn có một số đối tượng thanh niên đã có hành vi đập cửa xe ô tô để đưa bị cáo Nguyễn Đức A ra khỏi xe, rồi dùng tay chân đánh bị cáo nhưng không gây thương tích. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu bồi thường đối với thiệt hại của xe ô tô bị hư hỏng và không yêu cầu xử lý hình sự đối với các đối tượng thanh niên này. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý, là phù hợp.

[3].Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của

mình, trước khi xét xử bị cáo có cung cấp gia đình bị cáo là người có công với Cách mạng ông nội bị cáo là ông Nguyễn Công T, bà nội của bị cáo là Nguyễn Thị E nhận được bằng khen, huân chương do Nhà nước trao tặng đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo trong khi lượng hình, để giảm nhẹ một phần hình phạt, đồng thời thể hiện được chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta. Sau khi gây tai nạn bị cáo đã khắc phục được một phần hậu quả và bồi thường được cho người bị hại với số tiền là 45.000.000 đồng, tuy nhiên mức bồi thường của bị cáo chưa bằng ½ mức mà bị cáo phải buộc bồi thường, theo công văn số 64/TANDTC-PC ngày 03 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân tối cao nên Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[4]. Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 584; Điều 585; Điều 586 và Điều 591 Bộ luật dân sự:

Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại là ông Phan Xuân L và bà Nguyễn Thị Kim H yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản chi phí mai táng và khoản chi phí khác theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận những khoản chi phí hợp lý sau đây:

- Tiền viện phí 107.200 đồng + 590.100 đồng = 697.300 đồng;

- Tiền chi phí mai táng gồm: tiền mua quan tài 26.000.000 đồng; các chi phí cho việc khâm liệm khăn tang, hương, nến, hoa, thuê xe tang và các khoản chi khác phục vụ cho việc chôn cất là 12.115.000 đồng;

- Tiền tổn thất về tinh thần do tính mạng sức khỏe bị xâm phạm: 1.490.000 đồng x 100 tháng = 149.000.000 đồng;

Tổng số tiền buộc bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại là ông Phan Xuân L và bà Nguyễn Thị Kim H là 187.812.300 đồng, được khấu trừ số tiền bị cáo đã bồi thường trước là 45.000.000 đồng. Buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 142.812.300 đồng.

Về xử lý vật chứng:

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức A 01 chiếc xe ô tô, biển số: 47A - 164.39; 01 giấy đăng ký xe ô tô (bản phô tô có chứng thực); 01 giấy chứng nhận kiểm định; 01 giấy bảo hiểm trách nhiệm dân sự, của xe ô tô, biển số: 47A - 164.39; 01 giấy phép lái xe hạng B2 của Nguyễn Đức A; một giấy biên nhận thế chấp ô tô số 282, cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án

+ Đối với 01 bộ quần áo (áo vải trắng, quần jeans xanh) mà anh Phan Minh T đã mặc vào thời điểm xảy ra tai nạn, cần trả lại cho đại diện hợp pháp của nạn nhân anh Phan Minh T.

+ Đối với chiếc xe Mô tô, biển số: 48C1 – 202.30, nhãn hiệu Honda, số khung: 7635JZ003690, số máy: JC76E0305572, màu sơn đen bạc, quá trình điều tra xác định, chiếc xe mô tô thuộc quyền sở hữu của nạn nhân, anh Phan Minh T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Phan Xuân L, là người đại diện hợp pháp của nạn nhân anh Phan Minh T, là phù hợp.

+ Đối với 01 chiếc USB do bà Nguyễn Thị Kim H nộp cho Viện kiểm sát theo biên bản giao nhận ngày 06/01/2020 có trong hồ sơ vụ án cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[5]. Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình thực hiện các quyết định điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức A không xuất trình thêm chứng cứ tài liệu gì, bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức A phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Đức A** 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 584; Điều 585; Điều 586 và Điều 591 Bộ luật dân sự.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Buộc bị cáo Nguyễn Đức A phải bồi thường toàn bộ chi phi mai táng, các khoản chi phí viện phí và tiền tổn thất tinh thần cho đại diện hợp pháp của bị hại là ông Phan Xuân L và bà Nguyễn Thị Kim H với tổng số tiền là 187.812.300 đồng, được khấu trừ số tiền bị cáo đã bồi thường trước là 45.000.000 đồng. Buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 142.812.300 đồng.

- *Về xử lý vật chứng:*

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức A 01 chiếc xe Ô tô, biển số: 47A - 164.39; 01 giấy đăng ký xe ô tô (bản phô tô có chứng thực); 01 giấy chứng nhận kiểm định; 01 giấy bảo hiểm trách nhiệm dân sự, của xe ô tô, biển số: 47A - 164.39; 01 giấy phép lái xe hạng B2 của Nguyễn Đức A; một giấy biên nhận thế chấp ô tô số 282, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

+ Trả lại cho ông ông Phan Xuân L và bà Nguyễn Thị Kim H 01 bộ quần áo (áo vải trắng, quần jeans xanh) mà anh Phan Minh T đã mặc vào thời điểm xảy ra tai nạn là đại diện hợp pháp của anh T.

+ Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma thuột đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Phan Xuân L là đại diện hợp pháp cho anh T đối với chiếc xe Mô tô, biển số: 48C1 – 202.30, nhãn hiệu Honda, số khung: 7635JZ003690, số máy: JC76E0305572, màu sơn đen bạc, quá trình điều tra xác định, chiếc xe mô tô thuộc quyền sở hữu của anh Phan Minh T.

(Tang vật có đặc điểm như trong biên bản giao nhân vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột ngày 16/01/2020).

+ Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 chiếc USB do bà Nguyễn Thị Kim H nộp cho Viện kiểm sát theo biên bản giao nhận ngày 06/01/2020.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Đức A phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 7.140.600 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa

* **Nơi nhận**:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THA DS Tp. Buôn Ma Thuột;

- Chánh án TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Bị cáo;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ;

Y Kam Ênuôl